TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đoàn Hồng Canh**
2. Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1978
Nơi ĐKHKTT: Khu 13, xã T, huyện T, tỉnh P
Bị đơn: Anh **Bùi Lê H**, sinh năm 1975
Nơi ĐKHKTT: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P
Chỗ ở: Khu 13, xã T, huyện T, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Lê H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Lê H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Phương A, sinh ngày 06/9/2004 và cháu Bùi Linh Đ, sinh ngày 12/9/2013. Khi ly hôn chị H và anh H thống nhất thỏa thuận: Hiện cháu A đã thành niên và có khả năng lao động nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Linh Đ. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H không yêu cầu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Lê H đều không đề nghị giải quyết. Do vậy không đặt

ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003716 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy